

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 3 và 3 tháng năm 2015

**Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) quý I/2015 đạt 202.040 tỷ đồng** (giá thực tế), **tăng 8% so với quý I/2014 (quý I/2014 tăng 7,7%)**. Khu vực dịch vụ tăng 9,2%, đóng góp 5,4 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,4% (công nghiệp tăng 6,3%, xây dựng 7,0%), đóng góp 2,57 điểm phần trăm; khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,8%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm.

### Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP)

	Trị giá quý I/2015 (Giá thực tế - tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Tốc độ phát triển quý I (%)	
			2014 với 2013	2015 với 2014
<b>Tổng số</b>	<b>202.040</b>	<b>100,0</b>	<b>107,7</b>	<b>108,0</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
<b>Khu vực nông, lâm, thủy sản</b>	<b>1.797</b>	<b>0,9</b>	<b>105,0</b>	<b>105,8</b>
<b>Khu vực công nghiệp và xây dựng</b>	<b>77.977</b>	<b>38,6</b>	<b>106,1</b>	<b>106,4</b>
Công nghiệp	69.815	34,6	106,2	106,3
Xây dựng	8.161	4,0	105,4	107,0
<b>Khu vực dịch vụ</b>	<b>122.266</b>	<b>60,5</b>	<b>108,8</b>	<b>109,2</b>
Thương nghiệp	29.174	14,4	107,2	107,8
Khách sạn nhà hàng	17.368	8,6	107,0	109,0
Vận tải	7.982	4,0	114,6	117,0
Các ngành khác	67.741	33,5	108,5	109,0

Khu vực nông, lâm, thủy sản 1.797 tỷ đồng chiếm 0,9% và tăng 5,8% (quý I/2014 tăng 5,0%); khu vực công nghiệp - xây dựng 77.977 tỷ đồng chiếm 38,6%, tăng 6,4% (quý I/2014 tăng 6,1%); khu vực dịch vụ 122.266 tỷ đồng, chiếm 60,5%, tăng 9,2% (quý I/2014 tăng 8,8%). Trong đó: ngành vận tải tăng 17%, ngành thương mại tăng 7,8%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 9%.

### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3 ước tính tăng 32,9% so tháng trước, tốc độ tăng khá cao một phần nguyên nhân do tháng trước nghỉ tết số ngày làm việc giảm. Tất cả các ngành đều tăng trừ ngành sản xuất máy móc, thiết bị giảm (-2,3%). Những ngành có chỉ số tăng: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+75,9%); giấy (+71,5%); điện tử (+58,7%); thuốc lá (+57,9%); kim loại (+56,5%); in (+52%); dệt (+39,8%); trang phục (+32,8%); thiết bị điện (+29,1%); thuốc (+27,6%); chế biến thực phẩm (+19,3%); da (+15,8%); đồ uống (+10%)...

**Chỉ số sản xuất công nghiệp 03 tháng đầu năm ước tăng 5,6 % so với cùng kỳ năm 2014**, cao hơn chỉ số của năm trước (chỉ số năm trước: tăng 4,9%). Trong đó ngành công nghiệp khai khoáng giảm 54,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,5%; sản xuất phân phối điện tăng 7,3%; sản xuất và phân phối nước tăng 16,7%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

**Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu**

Đơn vị tính: %

	Tháng 3 so với tháng 02	03 tháng so với cùng kỳ 2014
<b>Tổng số</b>	<b>132,9</b>	<b>105,6</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	-	45,72
2. Công nghiệp chế biến	133,8	105,5
3. SX và phân phối điện	110,4	107,3
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	101,7	116,7
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	119,3	102,4
2. Sản xuất đồ uống	110,0	100,4
3. Sản xuất trang phục	132,7	103,6
4. Sản xuất da và SP liên quan	115,8	124,9
5. SX hóa chất và SP hóa chất	113,0	108,2
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	123,6	105,2
7. SP. từ khoáng phi kim loại	175,9	117,8
8. Sản xuất SP điện tử	158,7	101,8
9. Sản xuất thiết bị điện	129,1	113,7
10. Sản xuất xe có động cơ	117,7	136,2

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 18/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao như: sản xuất xe có động cơ (+36,2%); sản xuất phương tiện vận tải khác (+32,8%); da (+24,9%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+17,8%); thiết bị điện (+13,7%)... Một số ngành có mức tăng khá: xử lý ô nhiễm (+9,9%); sản xuất hóa chất (+8,2%); sản xuất phân phối điện (+7,3%); thuốc (+5,5%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+5,2%)... Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm là: sản xuất trang phục (+3,6%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+2,9%); dệt (+2,5%); sản xuất kim loại (-3,3%); in (-3,5%); thuốc lá (-6,7%); giấy (-8,5%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 3 tăng 31,3% so với tháng trước; so với tháng 3/2014 tăng 12,8%. Ước 3 tháng tăng 5,8% ( 3 tháng 2014: tăng 4,3%), cao hơn mức tăng chung của toàn ngành, bao gồm: ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 1%; ngành hóa dược tăng 6%, ngành sản xuất hàng điện tử tăng 1,8%, ngành cơ khí tăng 16,5%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 02/2015 giảm 15,3% so với tháng trước; tăng 20,6% so tháng cùng kỳ và cộng dồn 2 tháng đầu năm tăng 4,1% so với năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ 2 tháng tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất phương tiện vận tải khác; xe có động cơ; sản xuất giấy; sản xuất kim

loại; sản phẩm điện tử; trang phục; dệt; thuốc lá;... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất đồ uống; sản xuất da; sản xuất chế biến thực phẩm;...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/03 giảm 11,2% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất hóa chất; thuốc; sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất thiết bị điện;... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất da; sản xuất giấy; in; xe có động cơ; sản xuất tủ, giường, bàn, ghế;...

## II. XÂY DỰNG

**Giá trị sản xuất xây dựng quý I trên địa bàn thành phố theo giá thực tế** ước thực hiện 32.241 tỷ đồng, giảm 38,5% so quý IV/2014. Theo đúng quy luật mùa vụ của ngành giá trị sản xuất xây dựng quý I của các khu vực đều giảm so với quý trước. Trong đó: kinh tế nhà nước giảm 37,7%; kinh tế ngoài nhà nước giảm 40,7% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm 18%. Tuy nhiên so quý I/2014 tăng 12,6%, trong đó kinh tế nhà nước tăng 8,9%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 13,7%; đầu tư nước ngoài tăng 7,8%.

**Giá trị sản xuất xây dựng quý I trên địa bàn thành phố theo giá so sánh** ước thực hiện 27.316 tỷ đồng, giảm 38,4% so quý IV/2014, trong đó giá trị sản xuất xây dựng của khu vực kinh tế nhà nước giảm 37,6%; kinh tế ngoài nhà nước giảm 40,7% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm 17,9%. So quý I/2014 tăng 11,6% trong đó khu vực nhà nước tăng 8%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 12,7%; đầu tư nước ngoài tăng 6,9%.

## III. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

**Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I ước đạt 4.074,5 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 5,8% so với quý I/2014.** Trong đó sản xuất nông nghiệp chiếm 67,9%, tăng 4,9%; thủy sản chiếm 31,6%, tăng 10,3%.

### Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2015

	Giá thực tế		Giá so sánh 2010	
	Trị giá (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Trị giá (tỷ đồng)	% so sánh với cùng kỳ 2014
<b>Tổng số</b>	<b>4.074,5</b>	<b>100,0</b>	<b>2.657,5</b>	<b>105,8</b>
<b>Nông nghiệp</b>	<b>2.766,7</b>	<b>67,9</b>	<b>1.979,2</b>	<b>104,9</b>
Trồng trọt	980,1	24,1	792,8	104,1
Chăn nuôi	1.471,7	36,1	1.007,6	104,7
Dịch vụ	314,9	7,7	178,8	109,5
<b>Lâm nghiệp</b>	<b>20,3</b>	<b>0,5</b>	<b>13,1</b>	<b>58,9</b>
<b>Thủy sản</b>	<b>1.287,5</b>	<b>31,6</b>	<b>665,2</b>	<b>110,3</b>

### 1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 2.766,7 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 4,9%; trong đó trồng trọt 980,1 tỷ đồng, tăng 4,1%; chăn nuôi 1.471,7 tỷ đồng, tăng 4,7%.

#### 1.1. Trồng trọt:

Vụ đông xuân: Lúa đã gieo trồng 4.674 ha, giảm 0,8% so với cùng kỳ (huyện Củ Chi chiếm 79,5%). Diện tích bắp 797 ha, tăng 93,6%; rau các loại 5.603 ha (rau muống nước 2.214 ha) tương đương cùng kỳ, hoa cây cảnh 1.320 ha, tăng 5,6%;...

**Tình hình sinh vật gây hại cây trồng:** Diện tích lúa đông xuân nhiễm sinh vật 1.559 lượt ha thấp hơn 144,3 lượt ha so cùng kỳ. Rau 929,6 ha, thấp hơn 41,7 lượt.

## 1.2. Chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn thành phố vẫn phát triển tương đối ổn định. Với sự phối hợp chặt chẽ việc tiếp nhận và xử lý thông tin dịch bệnh trên gia súc, gia cầm giữa Chi cục Thú y và các hộ chăn nuôi, trong quý I không phát hiện dịch bệnh.

Công tác bình tuyển, lập lý lịch giống bò sữa: từ khi triển khai chương trình đến nay đã thực hiện được 82.068 con, hơn 85% bò sữa đạt chuẩn đặc cấp theo tiêu chuẩn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trọng lượng bò trong độ tuổi bình tuyển.

## 2. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản quý I đạt 1.287,5 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 10,3% so với cùng kỳ; trong đó nuôi trồng chiếm 75,7%, tăng 13%, khai thác chiếm 23,8%, tăng 2,3%, dịch vụ tăng 6,4%.

Sản lượng thủy sản quý I ước đạt 14.235 tấn, tăng 11,4% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng 9.711 tấn, tăng 18,3% (tôm chiếm 36,7%, tăng 7,6% so cùng kỳ); khai thác 4.524 tấn, giảm 1%, trong đó sản lượng cá chiếm 38,5%, tăng 1,9%, tôm tăng 1,8%.

**Tình hình thả nuôi tôm:** tính đến ngày 10/3 tại huyện Cần Giờ, đã có 312 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 32,4 triệu con trên diện tích 2.894 ha. Tôm thẻ chân trắng có 420 lượt hộ thả nuôi với 150,9 triệu con trên diện tích 420 ha.

## IV. VỐN ĐẦU TƯ

### 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quý 1/2015** ước thực hiện 16.053 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2014 tăng 2%).

Trong đó: Vốn từ ngân sách thành phố là 1.840,9 tỷ đồng, bằng 90% so với cùng kỳ (quý 1/2014 bằng 85,7%). Cấp thành phố ước thực hiện 1.188,4 tỷ đồng, chiếm 64,5%; cấp quận huyện ước thực hiện 652,5 tỷ đồng, chiếm 35,5%.

### Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương

	Thực hiện quý 1/2015 (tỷ đồng)	So với quý I/2014 (%)
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>1.840,9</b>	<b>90,0</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	125,7	100,6
<b>Cấp thành phố</b>	<b>1.188,4</b>	<b>151,4</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	107,9	118,4
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>652,5</b>	<b>51,8</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	17,8	52,7

Trong tháng, Thành phố đã giao cho các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các chủ đầu tư chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2015

(đợt 1) nguồn vốn ngân sách Thành phố và vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), với tổng số vốn 19.282,8 tỷ đồng.

Tháng 3, khối lượng ước thực hiện cao hơn 2 tháng đầu năm, cụ thể: tháng 3 so với tháng 2 tăng 3,9 lần, so với 2 tháng đầu năm tăng 29,4%; nhưng so với tháng 3 cùng kỳ bằng 91,5%.

### **Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm**

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện còn vướng giải tỏa đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: đang thi công nền móng đoạn từ quận 2 đến quận Thủ Đức và cầu qua sông Sài Gòn.

### **2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư**

Tính đến cuối tháng 2, toàn thành phố đã cấp 7.022 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 1.408,6 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 6.895 giấy phép, với diện tích 1.394,3 ngàn m<sup>2</sup> và 127 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 14,3 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 32% về giấy phép (+ 1.703) và tăng 47,9% về diện tích (+ 456.5 ngàn m<sup>2</sup>).

### **3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài**

Từ đầu năm đến ngày 15/3, đã có 80 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký đạt 461,1 triệu USD (vốn điều lệ 126,3 triệu USD). Trong đó có dự án Công ty TNHH Worldon (Việt Nam) vốn đầu tư 300 triệu USD, chiếm 65,1%.

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 61 dự án, vốn đầu tư đạt 386,4 triệu USD; liên doanh 19 dự án, vốn đầu tư 74,7 triệu USD.

Chia theo ngành nghề đầu tư: công nghiệp 9 dự án, vốn đầu tư 303,3 triệu USD, chiếm 65,8% tổng vốn đăng ký cấp mới; thương nghiệp 22 dự án, vốn đầu tư 65,4 triệu USD (chiếm 14,2%); kinh doanh bất động sản 1 dự án, vốn đầu tư 60,9 triệu USD; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 15 dự án, vốn đầu tư 9,1 triệu USD; xây dựng 7 dự án, vốn đầu tư 6,8 triệu USD; thông tin truyền thông 13 dự án, vốn đầu tư 7,8 triệu USD;...

Chia theo đối tác đầu tư: đã có 17 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó British Virgin Islands 5 dự án, vốn đầu tư 306,4 triệu USD, chiếm 66,5% tổng vốn đầu tư cấp mới. Singapore 16 dự án, vốn đầu tư 72,5 triệu USD (chiếm 15,7%); Hàn Quốc 20 dự án, vốn đầu tư 53,8 triệu USD (chiếm 11,7%); Nhật Bản 12 dự án, vốn đầu tư 16,7 triệu USD (chiếm 3,6%); Australia 3 dự án, vốn đầu tư 3,6 triệu USD; Pháp 2 dự án, vốn đầu tư 2,4 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 28 dự án, vốn đầu tư 95,2 triệu USD. Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/3 đạt 556,3 triệu USD (cùng kỳ năm trước đạt 749,4 triệu USD). Giải thể, chuyển đi tỉnh thành, rút phép trước thời hạn 8 dự án, vốn đầu tư 54,9 triệu USD.

#### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

**a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp** (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)

Tính từ đầu năm đến 15/3 đã có 4.973 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 7,3% so cùng kỳ; trong đó có 164 doanh nghiệp tư nhân; 505 công ty cổ phần; 4.304 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông lâm thủy sản 23 doanh nghiệp, bằng 82,8% so cùng kỳ; khu vực công nghiệp xây dựng 1.137 doanh nghiệp, tăng 3,8% ; và khu vực thương mại dịch vụ 3.813 doanh nghiệp (chiếm 76,7%) tăng 8,5%.

Tổng vốn đăng ký đạt 24.768 tỷ đồng tăng 5,5% so cùng kỳ, trong đó khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 37,4%, tăng 47,6% so cùng kỳ; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 62,1%, giảm 4,3% so cùng kỳ.

#### **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Trong 2 tháng đầu năm có 2.159 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 42,1% so số doanh nghiệp tăng trong kỳ (chỉ số này của cùng kỳ là 91%), giảm 48,2% so 2 tháng đầu năm 2014 (chỉ số này của năm 2014 là +19,1%). Trong đó có 25 doanh nghiệp thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, 1.695 công ty TNHH, 290 công ty cổ phần và 139 doanh nghiệp tư nhân.

Như vậy số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm mạnh so cùng kỳ trong khi cấp phép tăng cả số lượng doanh nghiệp và vốn đăng ký cho thấy tín hiệu tích cực của nền kinh tế.

### **V. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ**

#### **1. Nội thương**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 ước đạt 52.409 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), tăng 0,7% so tháng trước.

**Ước tính quý 1, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 159.373 tỷ đồng, tăng 11,5%, loại trừ yếu tố giá tăng 10,9% .** Trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 124.855 tỷ đồng, chiếm 78,3% trong tổng mức, tăng 11,7%; dịch vụ tiêu dùng 34.518 tỷ đồng, chiếm 21,7%, tăng 10,9%. Loại trừ biến động giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 14,4%, dịch vụ tăng 5,4%.

*Chia theo thành phần kinh tế:* Kinh tế nhà nước 21.753 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,6%, tăng 5,5%; Kinh tế ngoài nhà nước 127.090 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 79,7%, tăng 12,7%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 10.530 tỷ đồng, chiếm 6,6%, tăng 9,8% so cùng kỳ.

*Chia theo ngành kinh tế:*

**a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa:** tháng 3 đạt 40.896 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 124.855 tỷ đồng, tăng 11,7%. Trong đó: nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 19%, tăng 10,8%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 21,3%, tăng 19,6%; hàng may mặc chiếm 7,2%, tăng 11,1%; vật phẩm văn hóa giáo dục chiếm 1,8%, tăng 13,9%; gỗ và vật liệu xây dựng chiếm 2,6%, tăng 14%; phương tiện đi lại chiếm 6,7%, tăng 12,7%....

**b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước tính doanh thu tháng 3 đạt 6.762 tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước. Quý 1 ước tính đạt 20.170 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 5,2%; Dịch vụ ăn uống tăng 13,7%.

**c. Du lịch:** tháng 3 ước đạt 1.276 tỷ đồng, tăng 0,9% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 3.764 tỷ đồng, giảm 5,1% so cùng kỳ.

**d. Dịch vụ tiêu dùng khác:** Doanh thu tháng 3 ước đạt 3.474 tỷ đồng, tăng 0,2% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 10.584 tỷ đồng, tăng 13,6% so cùng kỳ.

**Riêng doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản** quý 1 ước đạt 23.507 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 5.998 tỷ đồng, tăng 8,5%.

## 2. Chỉ số giá

Giá tiêu dùng tháng 3 tăng nhẹ với mức 0,16% so với tháng trước, trong đó có 4/11 nhóm hàng giảm là: đồ uống và thuốc lá (-0,22%); thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,04%), giao thông (-0,43%), hàng hóa và dịch vụ khác (-0,48%); 4 nhóm tăng giá là ăn và dịch vụ ăn (+0,51%), may mặc mũ nón giày dép (+0,05), nhà ở điện nước chất đốt (+0,02) và văn hóa giải trí (+0,05), 3 nhóm dược phẩm và dịch vụ y tế, bưu chính viễn thông và giáo dục không có biến động. Như vậy năm nay diễn biến giá có phần ngược với 2 năm trước: lần đầu tiên giá tháng 2 (tháng cận và trong Tết) giảm so tháng 1, tháng 3 các năm thường giảm năm nay lại tăng.

### Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 so tháng trước

	<i>Đơn vị tính: %</i>		
	2013	2014	2015
<b>Chỉ số chung</b>	<b>99,71</b>	<b>99,54</b>	<b>100,16</b>
Trong đó: - Hàng lương thực	98,77	99,65	99,54
- Hàng thực phẩm	99,17	98,27	100,83
- Ăn uống ngoài gia đình	100,02	100,24	100,48
- Đồ uống thuốc lá	99,65	100,17	99,78
- May mặc, mũ nón giày dép	99,92	100,02	100,05
- Nhà ở điện nước chất đốt	100,38	99,01	100,02
- Giao thông	99,66	99,75	99,57
- Văn hóa giải trí du lịch	99,63	99,65	100,05

Một số tình hình cụ thể về biến động giá của các mặt hàng trong như sau:

+ Giá lương thực giảm 0,46% so tháng trước, là mức giảm khá cao, tính từ đầu năm đến nay đã giảm 0,66% nguyên nhân do sức ép cạnh tranh từ Thái Lan, Ấn

Độ trong khi cầu nhập khẩu của một số thị trường truyền thống giảm đã đẩy giá gạo giảm.

+ Giá thực phẩm ngược lại tăng khá so tháng trước (+0,83%) với một số mặt hàng chính đều tăng: thịt bò tăng 1,76%; thịt vịt tăng 0,44%; thịt chế biến tăng 0,79%; thủy sản tươi sống tăng 0,21%; thủy sản chế biến tăng 0,1%; rau các loại tăng 3,25%; trái cây các loại tăng 2,98%; đường mật tăng 0,87%; trà cà phê tăng 0,47%; các mặt hàng giảm giá có thịt heo (-0,15%), thịt gà (-0,31%), trà cà phê (+0,16%), đáng kể nhất là sữa bơ phomat (+2,04%). trứng các loại (-1,04%).

+ Ăn uống ngoài gia đình so tháng trước tăng 0,48% và tăng 0,61% so đầu năm.

+ Nhà ở điện nước chất đốt tăng 0,02% là nhóm có mức tăng thấp nhất trong nhóm tăng, chủ yếu do tác động giá gas tăng 1,67% (ngày 1/3 tăng 5.000 đồng/bình 12kg).

+ Giao thông: giảm 0,43%, trong đó giá xe máy giảm 0,35%; phụ tùng giảm 0,17%, vé ô tô khách giảm 0,52%; riêng giá vé tàu hỏa tăng 9,1%.

**So với tháng 3/2014**, chỉ số giá hàng hóa tiêu dùng tăng 0,74%; trong đó có 4/11 nhóm hàng giảm là nhà ở điện nước chất đốt, giao thông, bưu chính viễn thông, và văn hóa giải trí, trong đó giao thông là nhóm có mức giảm cao nhất (-17,54%) do ảnh hưởng giá xăng giảm mạnh; giáo dục và y tế là 2 nhóm có mức tăng cao nhất.

**So với tháng 12/2014**, chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giảm 0,72%.

### Chỉ số giá tháng 3

Đơn vị tính: %

	Tháng 3 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 3 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>104,19</b>	<b>100,74</b>	<b>100,18</b>	<b>99,28</b>
Trong đó: Lương thực	98,48	99,43	100,13	99,34
Thực phẩm	101,57	105,69	99,29	101,53
<b>2. Chỉ số giá vàng</b>	<b>81,94</b>	<b>97,11</b>	<b>101,8</b>	<b>99,87</b>
<b>3. Chỉ số giá USD</b>	<b>99,93</b>	<b>102,16</b>	<b>99,73</b>	<b>100,76</b>

*Chỉ số giá bình quân 3 tháng đầu năm 2015 tăng 0,54% so với bình quân cùng kỳ năm 2014.*

## VI. XUẤT, NHẬP KHẨU

### 1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 03 đạt 2.613,4 triệu USD, tăng 42% so tháng trước. Ước tính quý 1 đạt 6.950,5 triệu USD, giảm 1,9% so cùng kỳ (-131,5 triệu USD)

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu quý 1 ước đạt 5.935 triệu USD, tăng 7,3%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:



Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 03 đạt 2.326,4 triệu USD, tăng 29,5% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.193,5 triệu USD, giảm 16,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.132,8 triệu USD, tăng 50,5%.

Ước tính 03 tháng đầu năm đạt 6.261 triệu USD, giảm 4% (-258,7 triệu USD). Loại trừ dầu thô ước đạt 5.245,5 triệu USD, tăng 5,6%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.250,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 20%, giảm 37,7% (giảm 755,3 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.879,5 triệu USD, chiếm 46%, tăng 15,9% (tăng 394,2 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 2.131,3 triệu USD, chiếm 34%, tăng 5% (tăng 102,4 triệu USD).

Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):

- Nhóm hàng nông sản đạt 785,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 15%, giảm 23,9% so cùng kỳ. Trong đó mặt hàng gạo giảm 70,2% (-220,4 triệu USD), cà phê giảm 25%.

- Nhóm hàng thủy sản 133,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,5%, giảm 20,3%.

- Nhóm hàng công nghiệp 3.792,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 72,3%, tăng 16,2%.

- Nhóm hàng lâm sản 106,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2%, giảm 13,6%.

- Nhóm hàng hóa khác 427,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,2%, tăng 12,7%.

Về thị trường xuất khẩu: kim ngạch xuất khẩu chủ yếu sang các nước: Mỹ chiếm 18,6%, Trung Quốc 12,3%, Nhật Bản chiếm 10,9%, Thái Lan 4,5%...

**Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 03 tháng đầu năm 2015:**

+ Gạo: 102,2 ngàn tấn, giảm 84,3% so cùng kỳ; trị giá 93,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô, giảm 70,2%.

+ Cà phê: 89,6 ngàn tấn, giảm 26,4%; trị giá 178,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,4%, giảm 25%.

+ Thủy sản: ước đạt 133,4 triệu USD, giảm 20,3% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 2,5%.

+ Hàng may mặc ước đạt 1.191,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 22,7%, tăng 8,3% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 44,5%, tăng 3,2%; khu vực trong nước chiếm 55,5% tăng 12,9%.

+ Hàng giày dép ước xuất 565,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,8%, tăng 12,6% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 81,9%, tăng 12,2%; khu vực trong nước chiếm 18,1% tăng 14,3%.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước đạt 988,2 triệu USD, tăng 73,5% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 18,8%. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,7% tăng 73,9%; khu vực trong nước chiếm 0,3%, giảm 10,7%.

+ Mặt hàng dầu thô: ước đạt 2.363,8 ngàn tấn, tăng 31,6%, về trị giá ước đạt 1.015,8 triệu USD, giảm 34,6%, do giá bình quân giảm 50,3% so cùng kỳ.

## 2. Nhập khẩu

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 03 đạt 1.819,6 triệu USD, giảm 0,4%. Quý 1 ước đạt 6.268,3 triệu USD, giảm 0,2%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 03 ước đạt 1.587,2 triệu USD, giảm 0,4%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 894 triệu USD, giảm 2,8%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 693,2 triệu USD, tăng 2,9%.

Ước tính 3 tháng đầu năm đạt 5.386,4 triệu USD, giảm 3,6% (-200,3 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 336,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 6,2%, giảm 33,1%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.210 triệu USD, chiếm 41%, tăng 8,6%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 2.839,7 triệu USD, chiếm 52,7%, giảm 6,9%.

Chia theo nhóm hàng:

- Nhóm nguyên vật liệu 2.574 triệu USD, chiếm 47,8%, giảm 14,3%

- Nhóm máy móc thiết bị 2.029,6 triệu USD, chiếm 37,7%, tăng 16,3%.

- Nhóm hàng tiêu dùng 292,3 triệu USD, chiếm 5,4%, giảm 12,3%.

- Nhóm hàng hóa khác 490 triệu USD, chiếm 9,1%, giảm 2,7%.

Về thị trường nhập khẩu: Trung Quốc chiếm 21,4%, Singapore 8,8%, Nhật Bản 7,5%, Hàn Quốc 6,6%..

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 03 tháng đầu năm 2015:

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 117,1 triệu USD, giảm 3,6%, chiếm 2,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 172,6 ngàn tấn, giảm 8,2%, kim ngạch đạt 126,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,4%, giảm 27,8% là do giá bình quân giảm 21,4%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 143,1 triệu USD, giảm 18,4%, chiếm 2,7%.

+ Vải các loại nhập 409,9 triệu USD, giảm 12,6%, chiếm 7,6%.

+ Sắt thép đạt 275,7 triệu USD, tăng 17,7%, chiếm 5,1%.

+ Tân dược đạt 207,8 triệu USD, giảm 13,4%, chiếm 3,9%

+ Chất dẻo đạt 272,4 triệu USD, giảm 25,8%, chiếm 5,1%.

## VII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 3 ước đạt 5.534,3 tỷ đồng, giảm 5,5% so với tháng trước. Ước tính quý 1 đạt 17.760,4 tỷ đồng, tăng 22,7% so cùng kỳ 2014.

### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách quý 1 năm 2015

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2014	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>11.789,2</b>	<b>5.971,1</b>	<b>120,8</b>	<b>126,7</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	1.458,6	363,3	92,4	108,0
Kinh tế ngoài nhà nước	10.263,8	4.715,9	126,4	130,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	66,8	892,0	114,6	115,3
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	6.694,4	5.066,4	125,3	128,3
Đường sông	1.158,2	109,5	125,8	131,1
Đường biển	3.913,6		112,6	
Đường hàng không	23,0	795,2	118,2	116,6

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 3 ước đạt 3.783,4 tỷ đồng, tăng 6,7% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 11.789,2 tỷ đồng, tăng 20,8% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 87,1%, tăng 26,4%; kinh tế nhà nước chiếm 12,4%, giảm 7,6%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 56,8%, tăng 25,3%, đường biển chiếm tỷ trọng 33,2%, tăng 12,6%.

\* **Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 3 ước đạt 1.751 tỷ đồng, giảm 24,4% so tháng trước. Doanh thu quý 1 ước đạt 5.971,1 tỷ đồng, tăng 26,7% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 79%, tăng 30,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 14,9%, tăng 15,3%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 5.066,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84,8%, tăng 28,3%; Đường hàng không chiếm 13,3%, tăng 16,6%.

## VIII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính:

**Tổng thu ngân sách Nhà nước** 3 tháng ước thực hiện 68.954 tỷ đồng, đạt 25,7% dự toán, tăng 5,2% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 41.779 tỷ đồng, đạt 29,1% dự toán,

tăng 14,1% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 5.517 tỷ đồng, đạt 17,2% dự toán, giảm 32% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 21.000 tỷ đồng, đạt 23,3% dự toán, tăng 3,3%.

### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 3 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng thu</b>	<b>267.926</b>	<b>68.954</b>	<b>25,7</b>	<b>105,2</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>265.776</b>	<b>68.296</b>	<b>25,7</b>	<b>105,0</b>
I- Thu nội địa	143.776	41.779	29,1	114,1
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	28.200	8.410	29,8	102,0
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.600	9.564	28,5	111,8
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	42.023	11.885	28,3	119,9
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	90.000	21.000	23,3	103,3
III- Thu từ dầu thô	32.000	5.517	17,2	68,0

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 20,1% tổng thu nội địa, tăng 2% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 5.326 tỷ đồng, đạt 29,7% dự toán, tăng 6,7%; Nhà nước địa phương 3.085 tỷ đồng, đạt 30,1% dự toán, giảm 5,1%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 9.564 tỷ đồng, chiếm 22,9%, tăng 11,8% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 11.885 tỷ đồng, chiếm 28,4%, tăng 19,9%. Thu khác 11.919 tỷ đồng, tăng 20,5%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 5.607 tỷ đồng, tăng 5,8%, Thu tiền sử dụng đất 3.649 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so cùng kỳ.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 3 tháng ước đạt 15.812 tỷ đồng, đạt 29,4% dự toán, tăng 24,7% so cùng kỳ năm 2014.**

**Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 3 tháng ước thực hiện 8.861 tỷ đồng, đạt 16,2% dự toán, tăng 16,7% so cùng kỳ.**

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 3 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>54.616</b>	<b>8.861</b>	<b>16,2</b>	<b>116,7</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	21.376	2.998	14,0	133,8
Trong đó: trả lãi và vốn vay	4.416	6	0,1	85,3
II- Chi thường xuyên	31.500	5.808	18,4	108,5
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.210	330	7,8	105,8
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	8.759	1.814	20,7	107,2
Sự nghiệp y tế	3.127	532	17,0	109,4
Quản lý hành chính	4.942	1.080	21,9	112,7

Chi đầu tư phát triển 2.998 tỷ đồng, đạt 14% dự toán, tăng 33,8% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 5.808 tỷ đồng, tăng 8,5% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế

330 tỷ đồng, tăng 5,8%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.814 tỷ đồng, tăng 7,2%; chi sự nghiệp y tế 532 tỷ đồng, tăng 9,4%; chi quản lý hành chính 1.080 tỷ đồng, tăng 12,7%; chi đảm bảo xã hội tăng 22,3%, chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học 239 tỷ đồng, tăng 53,2% so cùng kỳ.

## **2. Tín dụng ngân hàng**

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.342,1 ngàn tỷ đồng, tăng 0,4% so tháng trước (chỉ số này tháng trước là -0,5%) và tăng 15,3% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,4% tổng vốn huy động, tăng 12,4% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 16%, tăng 17,6% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 84% tổng vốn huy động, tăng 14,8% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 55,7%, tăng 13,9% so với tháng cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.080,7 ngàn tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước, cao hơn mức tăng của tháng trước (tháng 02: +0,2%); so với tháng 12/2014 tăng 1,2% và tăng 14,2% so với tháng cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 608,9 ngàn tỷ đồng, chiếm 56,3% tổng dư nợ, tăng 16,6% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 163,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 15,1% tổng dư nợ, tăng 5,1% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 917,1 ngàn tỷ đồng chiếm 84,9% tổng dư nợ, tăng 16% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 53,7%, tăng 33,3% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 46,3%, giảm 0,2% so tháng cùng kỳ.

## **3- Thị trường chứng khoán**

Đến cuối tháng 02/2015, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 305 gồm 304 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, giảm 3 mã cổ phiếu so với cuối tháng 01/2015 (ngày 12/02/2015 hủy niêm yết mã cổ phiếu HLA của công ty cổ phần Hữu Liên Á Châu và SBC của công ty cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn, ngày 25/02/2015 hủy niêm yết mã cổ phiếu NHW của Công ty Cổ phần Ngô Han). Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 1.090.201,53 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cuối năm 2014. Trong tháng 02/2015 có 14 phiên giao dịch (do kỳ nghỉ Tết âm lịch kéo dài), 9 phiên tăng điểm và 5 phiên giảm điểm. Trong tháng 02, VN-Index có xu hướng tăng điểm khá rõ nét và đạt mốc cao nhất kể từ đầu năm vào các ngày 12, 13, 24/02. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 592,57 điểm, tăng 46,94 điểm (tương ứng tăng 8,6%) so với cuối năm 2014 và tăng 16,50 điểm (tương ứng tăng 2,9%) so với cuối tháng trước.

Khối lượng giao dịch của tháng 02/2015 đạt 1.135,07 triệu chứng khoán, giảm 49,1% so với tháng 01/2015. Giá trị giao dịch của tháng đạt 19.172,58 tỷ đồng, giảm 49,7% so tháng 01/2015. Trung bình mỗi phiên có 81,08 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.369,47 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 27,3% và giá trị giao dịch giảm 28,2% so với tháng 01/2015.

Từ đầu năm đến cuối tháng 02/2015, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 05/01 với 544,45 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 24/02 với 596,95 điểm.

### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 02/2015	2 tháng năm 2015	Tháng 02 so tháng 01	2 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>1.135,07</b>	<b>3.364,42</b>	<b>50,9</b>	<b>81,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.134,57	3.362,76	50,9	81,2
Trái phiếu	-	0,00	-	0,1
Chứng chỉ quỹ & ETF	0,50	1,66	43,1	319,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.044,31	3.014,74	53,0	75,7
Giao dịch thỏa thuận	90,76	349,68	35,1	217,2
<b>Tổng giá trị giao dịch</b> (tỷ đồng)	<b>19.172,58</b>	<b>57.293,17</b>	<b>50,3</b>	<b>82,8</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	19.167,95	57.272,62	50,3	83,2
Trái phiếu	-	4,96	-	1,5
Chứng chỉ quỹ & ETF	4,63	15,59	42,2	331,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	17.053,35	49.157,85	53,1	78,2
Giao dịch thỏa thuận	2.119,23	8.135,32	35,2	129,2

Cập nhật đến ngày 13/03/2015, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 307 chứng khoán. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 1.084.107,54 tỷ đồng, tăng 10,0% so với cuối năm 2014. VN-Index tại ngày 13/03/2015 đạt 586,10 điểm, tăng 40,47 điểm so với cuối năm 2014 (tương ứng tăng 7,4%)

## IX. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin

\* **Về hoạt động lễ hội:** Trong quý 1 Thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động lễ hội lớn gắn với các dịp lễ Tết, các ngày kỷ niệm lớn: Lễ hội đón Tết Nguyên đán Ất Mùi, kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 47 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, Ngày hội Bánh tét, lễ dâng cúng bánh tét Quốc Tổ Hùng Vương... với nhiều nội dung mới, phong phú, đa dạng, nhiều chương trình nghệ thuật, sự kiện được tổ chức song song với qui mô lớn như: Chương trình bắn pháo hoa nghệ thuật đêm giao thừa, chương trình trang trí ánh sáng đường phố, tổ chức Đường hoa Thành phố Hồ Chí Minh và Lễ hội Đường sách trên trục đường Hàm Nghi, Chợ Hoa tại Công viên 23/9 và các điểm ở quận/huyện, hội Hoa Xuân Thành phố Hồ Chí Minh tại Công viên Tao Đàn,... Thành phố đã tổ chức tốt các hoạt động lễ hội với tinh thần đoàn kết, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, an toàn.

\* **Hoạt động văn hóa, nghệ thuật:** Thành phố đã tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ cho nhân dân nhân dịp chào đón năm mới 2015 với những chương trình đậm đà bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, đồng thời giữ

bình ổn giá các mặt hàng nhằm phục vụ cho đời sống, hưởng thụ văn hóa, tinh thần, vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn.

Trung tâm Văn hóa 24 quận, huyện, các khu văn hóa du lịch, khu vui chơi giải trí, các công viên văn hóa đều tổ chức các lễ hội Mừng Xuân - Mừng Đảng với nhiều loại hình phong phú, mới lạ, vui tươi. Bên cạnh đó, Thư viện Khoa học Tổng hợp tham gia phục vụ Lễ hội Đường sách lần thứ IV tại đường Hàm Nghi, đã thu hút 162,8 ngàn lượt bạn đọc, phục vụ 320,1 ngàn lượt tài liệu; xe Thư viện số lưu động phục vụ thiếu nhi, ước thực hiện phục vụ 390,4 ngàn lượt bạn đọc.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn, hoạt động phát hành băng, đĩa ca múa nhạc sân khấu. Từ đầu năm đến nay, các đơn vị nghệ thuật trên địa bàn thành phố ước thực hiện hơn 374 suất diễn với hơn 480 ngàn lượt người xem (Trong đó, tổ chức 120 suất biểu diễn phục vụ ngoại thành, vùng sâu, vùng xa, trường trại thu hút hơn 70 ngàn lượt người xem).

Về xây dựng văn hóa nông thôn mới: Thành phố đã tổ chức đoàn kiểm tra kế hoạch hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn mới năm 2015 tại 5 huyện, nhằm nắm bắt tình hình thực tế, từ đó đưa ra kế hoạch tổ chức các hoạt động và đầu tư trang thiết bị văn hóa, thể thao phù hợp với nhu cầu của từng địa phương trên địa bàn.

## **2. Thể dục thể thao:**

- **Phong trào thể thao quần chúng:** Từ đầu năm đến nay đã có hơn 200 giải phong trào được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút nhiều đối tượng tham gia, đáp ứng nhu cầu tham gia tập luyện và thi đấu thể thao của người dân Thành phố. Song song đó, ngành Văn hóa, Thể thao cũng đã xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012-2020.

- **Thể thao thành tích cao:** Thành phố đang phấn đấu đẩy nhanh trình độ và thành tích thể thao theo quan điểm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm trên nền tảng phù hợp với cơ sở vật chất phân tán, từng bước được hiện đại hóa trang thiết bị và các điều kiện đảm bảo khác phục vụ việc nâng cấp trình độ thể thao thành tích cao. Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa, công tác đào tạo nâng cao thành tích thể thao thành tích cao và các hoạt động thể dục thể thao khác; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu trọng tâm của kế hoạch 2011- 2015. Tích cực tăng cường công tác đào tạo nguồn về nhân lực, khoa học kỹ thuật- công nghệ, cải tiến chế độ đầu tư, quy hoạch phân nhóm môn thể thao để có giải pháp đầu tư phù hợp đối với 20 môn thể thao trọng điểm nhóm 1 của thể thao Thành phố; các nhóm môn thể thao khác phải có sự gắn kết, phối hợp với các đơn vị, Liên đoàn thể thao hình thành giải pháp hợp tác, phát triển theo phương châm “Lấy thể thao nuôi thể thao”; “Đa dạng tổ chức, phương thức đào tạo” thể thao thành tích cao.

## **3. Y tế**

- **Tình hình dịch bệnh:** (từ ngày 01/01/2015 đến 05/03/2015)

Nhìn chung tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trong 02 tháng qua tương đối ổn định, không xảy ra ổ dịch, các ca bệnh truyền nhiễm (sốt xuất huyết, tay chân miệng,

não mô cầu,...) gây ra do thực phẩm chỉ xuất hiện ca lẻ tẻ tại các quận huyện. Thành phố vẫn tiếp tục giám sát, hỗ trợ các quận huyện trong công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt trong các ngày Tết Nguyên đán, kiểm soát và không để dịch bệnh xảy ra trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng nhất là ở các khu nhà trọ.

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** Số ca phát hiện 2 tháng đầu năm là 2.985 ca, tăng 42,9% so với cùng kỳ 2014, có 02 ca tử vong (tăng 01 ca so cùng kỳ).

+ **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh trong 2 tháng đầu năm là 1.155 ca, giảm 18,6% so với cùng kỳ năm trước. Không có trường hợp tử vong.

+ **Các bệnh truyền nhiễm khác:** vẫn nằm trong khả năng kiểm soát của ngành y tế, không xuất hiện ổ dịch.

- **An toàn vệ sinh - thực phẩm:** Trong quý 1, đã xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 145 người mắc, không có trường hợp tử vong. Ngành chức năng của thành phố vẫn thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức tập huấn kiến thức ATVSTP đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trên địa bàn.

- **Công tác khám chữa bệnh và điều trị:** Ước tổng số lượt người khám chữa bệnh trong quý I là 7,2 triệu lượt, số bệnh nhân điều trị nội trú là 340 ngàn lượt, số bệnh nhân điều trị ngoại trú là 1,5 triệu lượt.

#### **4. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/12/2014 đến 10/03/2015)**

\* **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý là 342 vụ. Thu giữ hàng hóa trị giá 29,3 tỷ đồng.

Phát hiện 96 vụ vi phạm các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải. Xử phạt hành chính 56 vụ, nộp kho bạc trên 6,7 tỷ đồng.

\* **Vi phạm hình sự:** Đã xảy ra 1.653 vụ, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 31 người, bị thương 252 người, thiệt hại tài sản khoảng 75,2 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp đã được điều tra khám phá 994 vụ (đạt tỷ lệ 60,1%), bắt 1.200 đối tượng.

#### **- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:**

+ **Ma túy:** Phát hiện 468 vụ vi phạm về ma túy, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, bắt 938 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 378 vụ, với 533 bị can, xử phạt hành chính 90 vụ, với 405 người.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 14 vụ tổ chức mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn, massage để hoạt động, bắt 63 đối tượng có hành vi môi giới mại dâm và bán dâm. Lập biên bản 236 cơ sở vi phạm kinh doanh không phép, hoạt động quá giờ, sử dụng tiếp viên không hợp đồng lao động,...



+ **Cờ bạc, cá độ:** Lập hồ sơ xử lý 82 vụ tổ chức cờ bạc, bắt 650 người tham gia, thu giữ trên 700 triệu đồng và một số tài sản khác.

**- Trật tự an toàn giao thông:**

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 1.114 vụ, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 198 người, tăng 15,8%, bị thương 76 người, giảm 13,6%. Trong 3 tháng đầu năm thành phố đã đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi 2015; tổ chức phân luồng đảm bảo an toàn giao thông liên quan đến các hoạt động lễ hội do đó tình hình trật tự an toàn giao thông vẫn được đảm bảo, tai nạn giao thông được kiểm chế, không để xảy ra đua xe trái phép, tụ tập cở vũ, chạy xe gây rối trật tự công cộng và ùn tắc giao thông từ 30 phút trở lên, ...

+ **Tai nạn giao thông đường sắt, đường thủy:** Không xảy ra.

- **Tình hình cháy, nổ:** Đã xảy ra 154 vụ cháy, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 01 người, bị thương 06 người, thiệt hại về tài sản trị giá trên 2,4 tỷ đồng. (trong đó có 28 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu do sự cố và vi phạm quy định trong sử dụng điện.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn xảy ra 05 vụ tự đốt cháy, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 01 người, bị thương 04 người, chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

Đã xảy ra 02 vụ nổ, làm chết 02 người, bị thương 05 người, chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

#### **4. Vấn đề việc làm**

Trong quý 1/2015, thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 72,8 ngàn người, đạt 27,5% kế hoạch, tăng 4,2% so với cùng kỳ 2014. Trong đó: số lao động có việc làm ổn định là 48,6 ngàn người, chiếm 69,9% so với số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ làm mới tạo ra là 30,2 ngàn chỗ làm, đạt 25,1% kế hoạch, tăng 4% so cùng kỳ năm trước.

#### **5. Bảo hiểm thất nghiệp**

Từ đầu năm đến ngày 06/3, trên địa bàn thành phố đã có 10,3 ngàn người đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 10,4 ngàn người (gồm những trường hợp chưa ra quyết định của năm 2014 chuyển sang).

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 3 và quý I năm 2015.